

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-05-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khởi

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/03/2020 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 14/04/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; (xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH: Thôn V, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1992; (xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đặng Văn T2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc từ năm 2012 đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra xung đột, anh T2 có lời lẽ xúc phạm, đánh

chị. Vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T2 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T2.

Về con chung: Chị và anh T2 có 02 con chung là Đặng Văn Đ, sinh ngày 02/01/2013 và Đặng Thế T3, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn, anh T2 xin nuôi hai con, chị nhất trí, chị sẽ cấp dưỡng nếu anh T2 yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh T2 không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Đặng Văn T2 trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị T đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh nghi ngờ mối quan hệ của chị T với người đàn ông khác, vợ chồng xung đột anh có tát chị T hai cái. Chị T về nhà đẻ từ tháng 9/2019, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị T có 02 con chung là Đặng Văn Đ, sinh ngày 02/01/2013 và Đặng Thế T3, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai gia đình anh T2: Chị T, anh T2 trong quá trình chung sống thời gian gần đây do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên xảy ra xô sát, xung đột. Nay chị T xin ly hôn, gia đình anh T2 và đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 ; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, đề nghị cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Đặng

Văn T2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn T2 nuôi cả hai con, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do anh T2 không yêu cầu. Về án phí : Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị T, anh T2 theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T, anh T2 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và ý kiến của anh T2 Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài năm thì đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra xung đột, xô sát. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 01 năm nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh T2, kiên quyết xin ly hôn. Anh T2 mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, xung đột, anh không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T, anh T2 ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về quan hệ con chung :* Vợ chồng chị T, anh T2 có 02 con chung là Đặng Văn Đ, sinh ngày 02/01/2013 và Đặng Thế T3, sinh ngày 31/10/2015. Lời khai của anh T, anh có nguyện vọng không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị T nhất trí anh T2 nuôi cả hai con, cháu Đ có nguyện vọng xin ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của anh T2, giao cả hai con cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T2 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị T, anh T2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Đặng Văn T2.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Văn Đ, sinh ngày 02/01/2013 và Đặng Thế T3, sinh ngày 31/10/2015 cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2020 đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T2 không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008964 ngày 14/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

